

My name is: _____

WORKSHEET

Date:

FFs1. School things

Unit 1: What's this?



Teacher's feedbacks

Task 1: Look and match: (Con nhìn câu và nối vào tranh cho đúng nhé)

It's a window.



It's a bag.



It's a rubber.



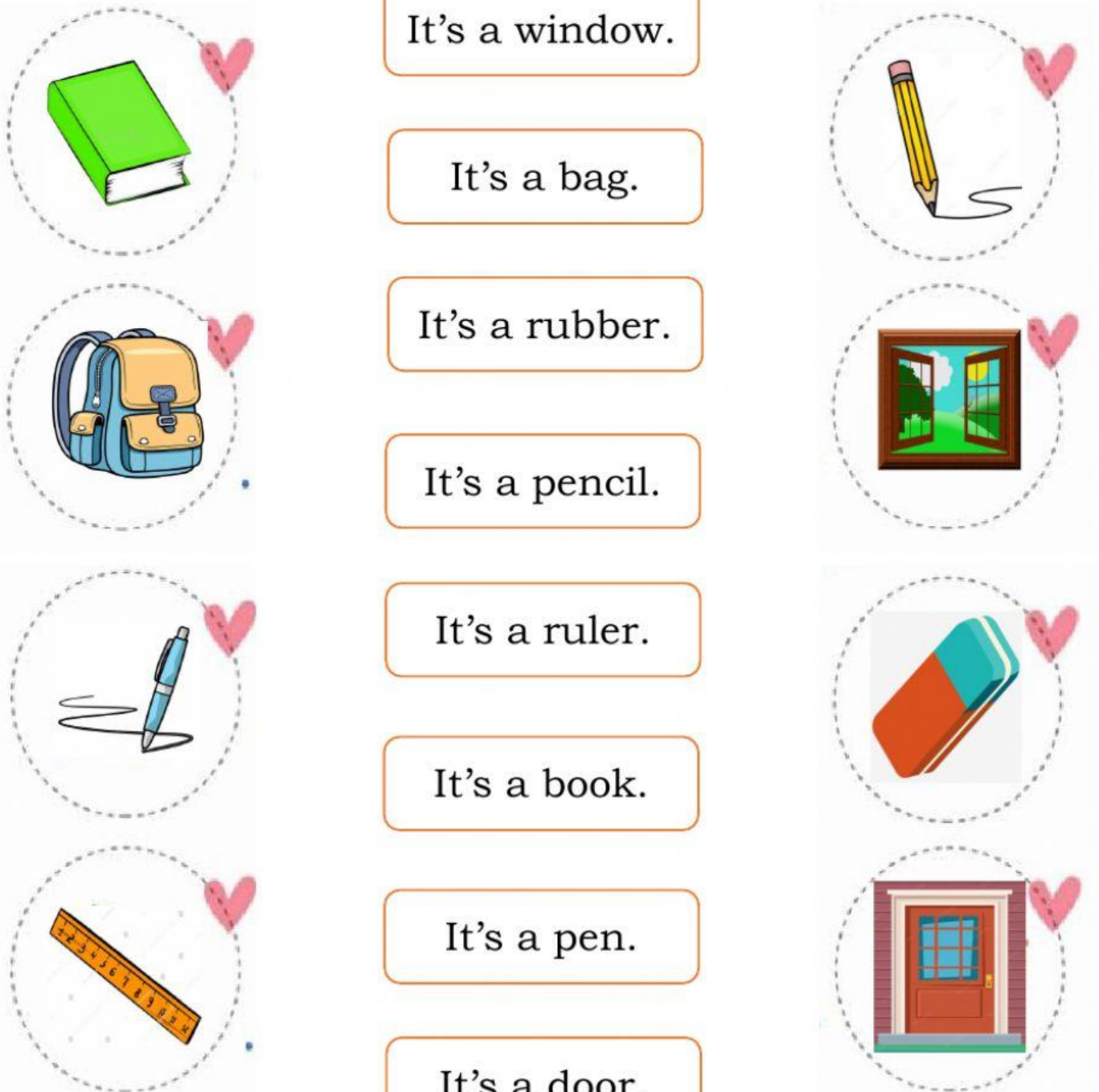
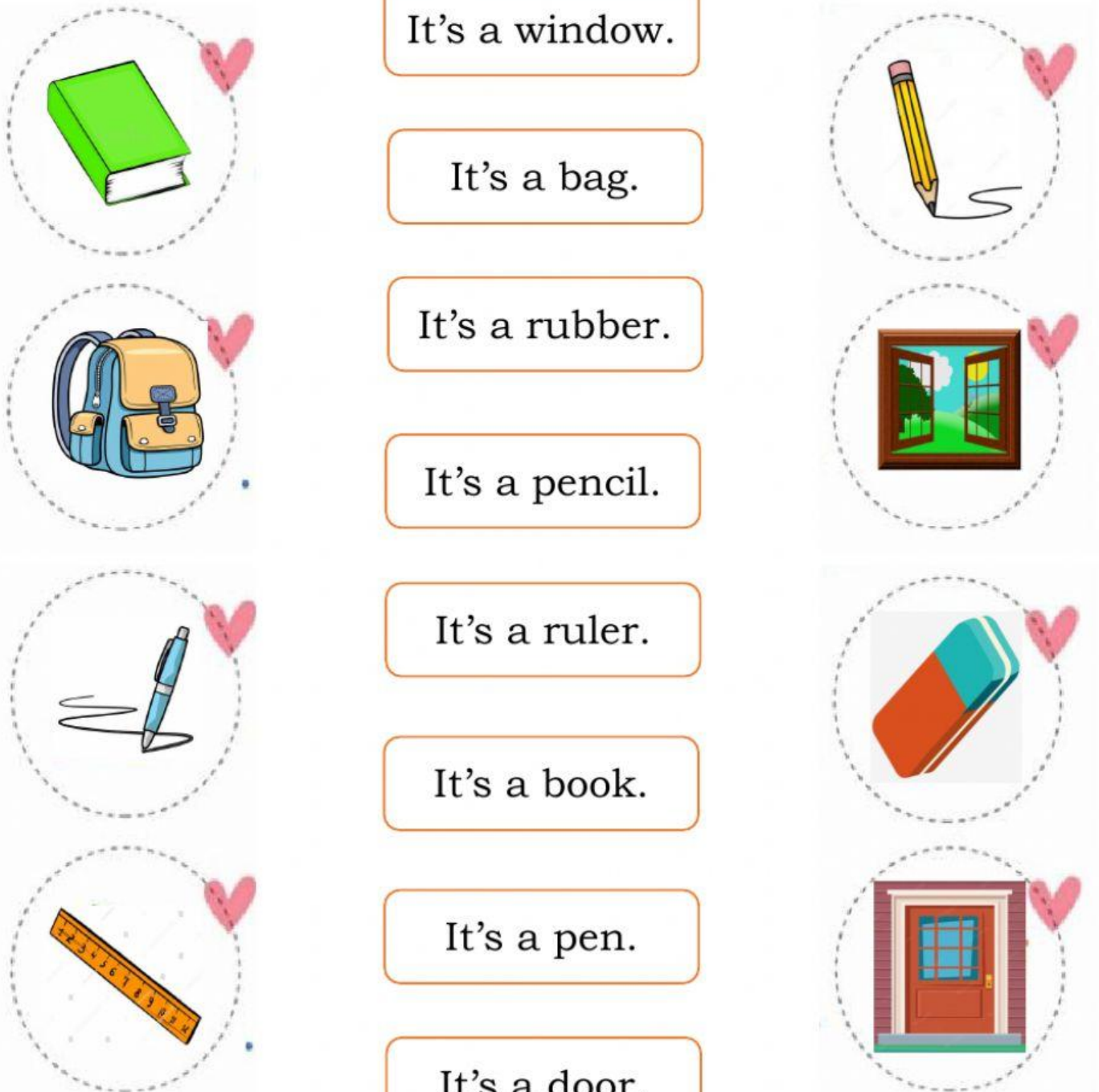
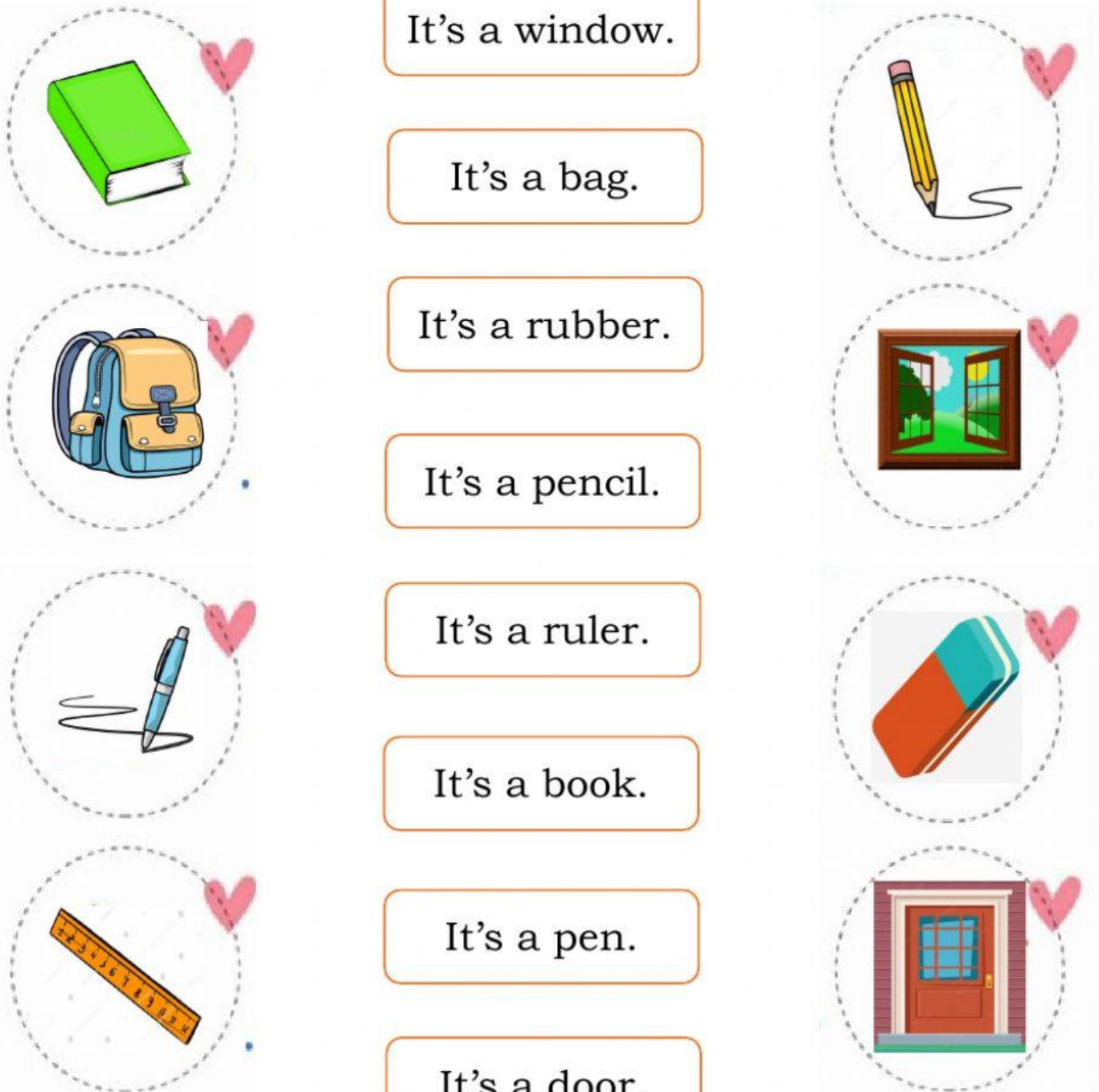
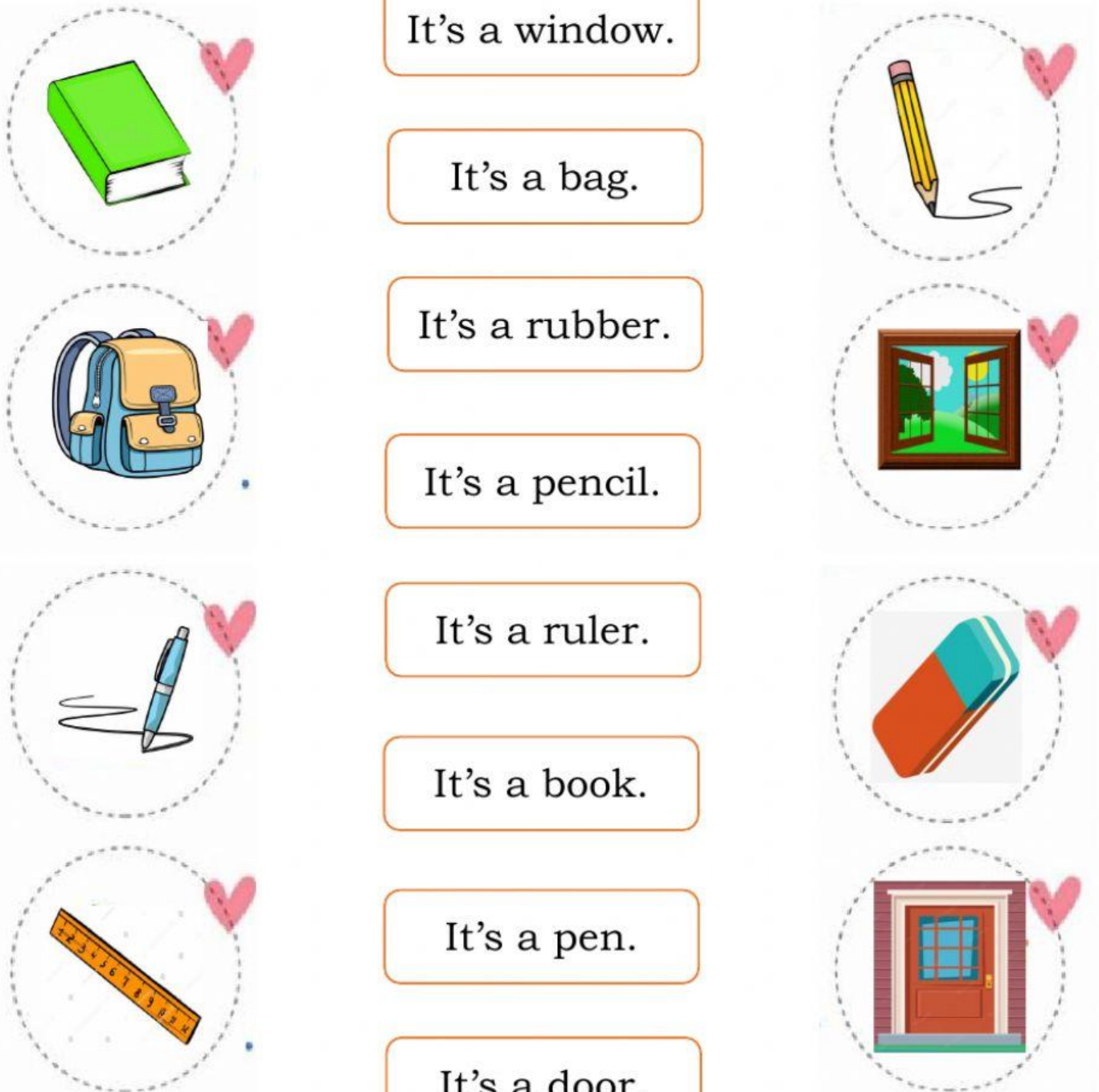
It's a pencil.

It's a ruler.

It's a book.

It's a pen.

It's a door.



Task 2: Put the letters into the correct order to form the words: (Con sắp xếp các chữ cái thành từ cho đúng nhé)



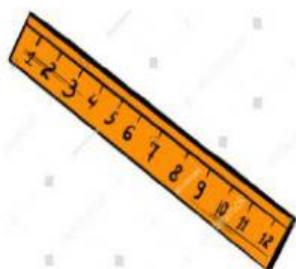
SCHOLO
SCHOOL



DORO
.....



RUERBB
.....



RUERL
.....



PECNIL
.....



BGA
.....



PNE
.....



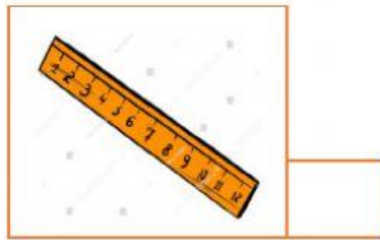
BKOO
.....



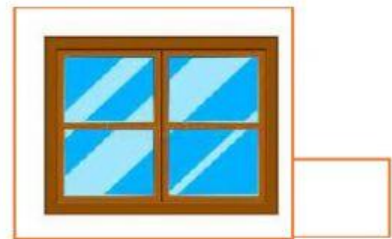
WIDONW
.....

Task 3: Listen and tick (v) into the correct boxes:
(Con nghe và đánh dấu vào ô đúng nhé)

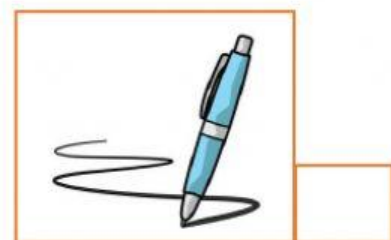
Number 1:



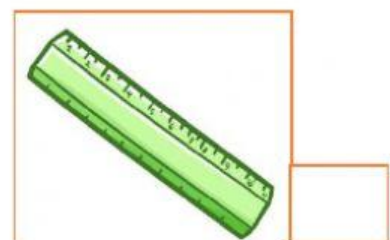
Number 2:



Number 3:



Number 4:



Number 5:

